

- Thái độ của con người khi tham gia các trò chơi

II/Lên lớp :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. Ôn định: 1'</p> <p>2.HD ôn luyện:31'</p> <p>Bài 1/ Gạch bỏ từ ngữ không thuộc nhóm, đặt cho nhóm từ và ghi vào ô trống :</p> <p>a/ Điều, đầu sư tử, búp bê, dây thừng, bàn cờ, bộ xếp hình ,chong chóng, que chuyền, rước đốn, trống éch, ụ tụ, ngựa gỗ</p> <p>.....</p> <p>b/ Múa sư tử, thả điều, đồ cầu, nhảy dây, xếp hình, trò chơi điện tử, quả cầu, kéo co; bịt mắt bắt dê ...</p> <p>.....</p> <p>Bài 2/ Ghi tên các đồ chơi, trò chơi đúng với lời giải thích sau :</p> <p>a/ Trò chơi xếp những mảnh giấy (nhựa) theo đúng thứ tự nhất định</p> <p>b/Hoạt động dựng tạm chỗ ở, thường dựng cọc cắm làm cột</p> <p>c/Quả cầu bằng vải có nhiều dải màu, dựng để tung nộm, làm trò chơi trong ngày hội ở một số vùng miền núi</p> <p>d/ Đồ chơi hình em bộ thường làm bằng nhựa, cao su, vải vụn</p> <p>- GV cùng lớp nhận xét kết luận đáp án đúng</p> <p>Bài 3/ Xếp các từ ngữ sau đây vào 2 nhóm cho thích hợp :</p> <p>nhật tình, ham thích, nhanh mắt, nhanh tay, say mờ, mờ thích ham, khỏe mạnh, dũng cảm, khéo tay, say sưa, giữ gìn đồ chơi nắm luật chơi, phối hợp với bạn chơi, biết nhường nhịn, yêu thích nhiệt tình, hăng hái</p> <p>a/ Nhóm 1: từ ngữ nói về tình cảm, thái độ đối với đồ chơi, trò chơi, bạn cùng chơi</p> <p>Nhóm 2: Những từ ngữ nói về những kĩ năng, năng lực cần có được rèn luyện khi chơi</p> <p>-Tuyên dương nhóm có kết quả tốt</p> <p>3.củng cố dặn dò :3'</p> <p>-Hệ thống lại nội dung ôn luyện</p> <p>-Dặn về nhà xem lại bài</p>	<p>-Hát</p> <p>1/HS làm bài theo nhóm, đại diện nhóm báo cáo kết quả</p> <p>Gạch bỏ các từ ngữ :</p> <p>a/ Rước đốn</p> <p>b/ Quả cầu</p> <p>2/Hoạt động theo nhóm đôi</p> <p>-đại diện nhóm báo cáo kết quả</p> <p>a/Xếp hình</p> <p>b/ cắm trại</p> <p>c/ Quả cầu</p> <p>d/ buýp bê</p> <p>-Hs tham gia chơi theo nhóm</p> <p>Nhóm 1: nhật tình, ham thích, say mê, khéo tay, giữ gìn đồ chơi, biết nhường nhịn, yêu thích, say sưa</p> <p>Nhóm 2 ; nhanh mắt, nhanh tay, khỏe mạnh,dũng cảm, nắm luật chơi, phối hợp với luật chơi</p>

KHOA HỌC

KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO ?

I/ Mục tiêu:

- Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện ra một số thành phần của không khí: khí ni-tơ, khí ô-xi, khí các-bô-níc.

- Nêu được thành phần chính của không khí gồm khí ni-tơ và khí ô-xi. Ngoài ra, còn có khí các-bô-níc, hơi nước, bụi, vi khuẩn,...

II/ Đồ dùng dạy- học:

-HS chuẩn bị theo nhóm: 2 cây nến nhỏ, 2 chiếc cốc thủy tinh, 2 chiếc đĩa nhỏ.

-GV chuẩn bị: Nước sôi trong, các ống hút nhỏ.

-Các hình minh họa số 2, 4, 5 / SGK trang 66, 67 (phóng to).

III/ Hoạt động dạy- học:

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1.Ổn định lớp:1'</p> <p>2.Kiểm tra bài cũ: 4'Gọi 3 HS lên bảng trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Em hãy nêu một số tính chất của không khí ?</p> <p>+ Làm thế nào để biết không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra ?</p> <p>+ Con người đã ứng dụng một số tính chất của không khí vào những việc gì ?</p> <p>-GV nhận xét .</p> <p>3.Dạy bài mới:25'</p> <p>* Giới thiệu bài:</p> <p>-Kiểm tra việc chuẩn bị đồ dùng đã được giao từ tiết trước.</p> <p>-GV giới thiệu: Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết được các thành phần có trong không khí.</p> <p>* Hoạt động 1: Hai thành phần chính của không khí.</p> <p>➤Mục tiêu: Làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ô-xy duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy.</p> <p>➤Cách tiến hành:</p> <p>-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.</p> <p>-Chia nhóm và kiểm tra lại việc chuẩn bị của mỗi nhóm.</p> <p>-Gọi 1 HS đọc to phần thí nghiệm và cả nhóm cùng thảo luận câu hỏi: Có đúng là không khí gồm hai thành phần chính là khí ô-xy duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy không ?</p> <p>-Yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm.</p> <p>-GV hướng dẫn từng nhóm hoặc nêu yêu cầu trước: Các em hãy quan sát nước trong cốc lúc mới úp cốc và sau khi nến tắt. Thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Tại sao khi úp cốc vào một lúc nến lại bị tắt ?</p>	<p>-3 HS trả lời.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS cả lớp.</p> <p>-1 HS đọc. Cả lớp suy nghĩ trả lời.</p> <p>-HS thảo luận.</p> <p>-HS lắng nghe và quan sát.</p> <p>+ Khi mới úp cốc nến vẫn cháy vì trong cốc có không khí, một lúc sau nến tắt vì đã cháy hết phần không khí duy trì sự cháy bên trong cốc.</p> <p>+ Khi nến tắt nước trong đĩa dâng vào trong cốc điều đó chứng tỏ sự cháy đã làm mất đi một phần không khí ở trong cốc và nước tràn vào cốc chiếm chỗ phần không khí bị mất đi.</p> <p>+ Phần không khí còn lại trong cốc không</p>

+ Khi nến tắt, nước trong đĩa có hiện tượng gì ? Em hãy giải thích ?

+ Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không ? Vì sao em biết ?

-Gọi 2 đến 3 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

-Hỏi: Qua thí nghiệm trên em biết không khí gồm mấy thành phần chính ? Đó là thành phần nào ?

-GV giảng bài và kết luận (chỉ vào hình minh hoạ 2): *Thành phần duy trì sự cháy có trong không khí là ô-xy. Thành phần khí không duy trì sự cháy là khí ni-tơ. Người ta đã chứng minh được rằng lượng khí ni-tơ gấp 4 lần lượng khí ô-xy trong không khí. Điều này thực tế khi đun bếp bằng than, củi hay rơm rạ mà ta không coi rông bếp sẽ rất dễ bị tắt bếp.*

* **Hoạt động 2: Khí cac-bô-níc có trong không khí và hơi thở.**

➤Mục tiêu: Làm thí nghiệm để biết khí cac-bô-níc có trong hơi thở.

➤Cách tiến hành:

-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

-Chia nhóm nhỏ và sử dụng chiếc cốc thủy tinh các nhóm đã làm thí nghiệm ở hoạt động 1. GV rót nước vôi trong vào cốc cho các nhóm.

-Yêu cầu HS đọc to thí nghiệm 2 trang 67.

-Yêu cầu HS quan sát kỹ nước vôi trong cốc rồi mới dùng ống nhỏ thổi vào lọ nước vôi trong nhiều lần.

-Yêu cầu cả nhóm quan sát hiện tượng và giải thích tại sao ?

-Gọi 2 đến 3 nhóm trình bày kết quả thí nghiệm, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

* **Kết luận:** *Trong không khí và trong hơi thở của chúng ta có chứa khí cac-bô-níc. Khí cac-bô-níc gặp nước vôi trong sẽ tạo ra các hạt đá vôi rất nhỏ lơ lửng trong nước làm nước vôi vẩn đục.*

-Hỏi: Em còn biết những hoạt động nào sinh ra khí cac-bô-níc ?

* **Kết luận:** *Rất nhiều các hoạt động của con người đang ngày càng làm tăng lượng khí cac-bô-níc làm mất cân bằng các thành phần không khí, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc*

duy trì được sự cháy, vì vậy nên đã bị tắt.

-Không khí gồm hai thành phần chính, thành phần duy trì sự cháy và thành phần không duy trì sự cháy.

-HS lắng nghe.

-HS hoạt động.

-HS nhận đồ dùng làm thí nghiệm.

-HS đọc.

-HS quan sát và khẳng định nước vôi ở trong cốc trước khi thổi rất trong.

-Sau khi thổi vào lọ nước vôi trong nhiều lần, nước vôi không còn trong nữa mà đã bị vẩn đục. Hiện tượng đó là do trong hơi thở của chúng ta có khí cac-bô-níc.

-HS lắng nghe.

-HS trả lời.

-HS lắng nghe.

-HS thảo luận.

-HS quan sát, trả lời.

+Trong không khí còn chứa hơi nước. Những hôm trời nồm, độ ẩm không khí cao, trên sàn nhà, bờ tường, bàn ghế hơi ướt. Hiện tượng đó là do trong không khí

<p><i>sống của con người, động vật, thực vật.</i></p> <p>* Hoạt động 3: Liên hệ thực tế.</p> <p>➤ Mục tiêu: HS biết được không khí còn những thành phần nào khác.</p> <p>➤ Cách tiến hành:</p> <p>-GV tổ chức cho HS thảo luận.</p> <p>-Chia nhóm HS.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm quan sát các hình minh họa 4, 5 trang 67 và thảo luận trả lời câu hỏi: Theo em trong không khí còn chứa những thành phần nào khác? Lấy ví dụ chứng tỏ điều đó.</p> <p>-GV giúp đỡ HS, đảm bảo mỗi thành viên đều được tham gia.</p> <p>-Gọi các nhóm trình bày.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương những nhóm hiểu biết, trình bày lưu loát.</p> <p>* Kết luận: Trong không khí còn chứa hơi nước, bụi, nhiều loại vi khuẩn.</p> <p>+Vậy chúng ta phải làm gì để giảm bớt lượng các chất độc hại trong không khí?</p> <p>-Hỏi: Không khí gồm có những thành phần nào</p> <p>3. Củng cố- dặn dò: 5'</p> <p>-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết.</p> <p>-Dặn HS ôn lại các bài đã học để chuẩn bị ôn tập và kiểm tra học kỳ I.</p> <p>-Dặn HS về nhà sưu tầm các tranh ảnh về việc sử dụng nước, không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>	<p>chứa nhiều hơi nước.</p> <p>+Trong không khí chứa nhiều chất bụi bẩn. Khi ánh nắng chiếu qua khe cửa, nhìn vào tia nắng ta thấy các hạt bụi nhỏ bé lơ lửng trong không khí.</p> <p>+Trong không khí còn chứa các khí độc do khói của nhà máy, khói xe máy, ô tô thải vào không khí.</p> <p>+Trong không khí còn chứa các vi khuẩn do rác thải, nơi ô nhiễm sinh ra.</p> <p>-HS trả lời:</p> <p>+Chúng ta nên sử dụng các loại xăng không chì hoặc nhiên liệu thiên nhiên.</p> <p>+Chúng ta nên trồng nhiều cây xanh.</p> <p>+Chúng ta nên vứt rác đúng nơi quy định, không để rác thối, vữa.</p> <p>+Thường xuyên làm vệ sinh nơi ở.</p> <p>-Không khí gồm có hai thành phần chính là ô-xy và ni-tơ. Ngoài ra còn chứa khí các-bô-níc, hơi nước, bụi, vi khuẩn.</p>
--	---

BUỔI CHIỀU:

Luyện từ và câu - Tiết 32

CÂU KỂ

I. MỤC TIÊU:

- HS biết thế nào là câu kể, tác dụng của câu kể. (nội dung ghi nhớ)
- Nhận biết được câu kể trong đoạn văn (bài tập 1, mục III) biết đặt câu kể để kể, tả, trình bày ý kiến (BT2)
- Giáo dục HS thêm yêu Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: GV: bảng phụ.

- HS: học bài cũ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên .	Hoạt động của học sinh .
<p>1. Bài cũ:3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>2. Bài mới:</p> <p>a. GT bài: 1'</p> <p>b.Nhận xét:10'Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức học cá nhân và hỏi + Nêu câu in đậm trong đoạn văn? + Câu in đậm ấy dùng làm gì? + Cuối câu ấy có dấu gì? <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS đọc lần lượt từng câu và trả lời? <ul style="list-style-type: none"> - Cuối mỗi câu trên có dấu gì? - GV kết luận: Các câu trên đều là câu kể. <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS trao đổi nhóm đôi: <ul style="list-style-type: none"> - GV giảng thêm về dấu hai chấm. <p>c. Ghi nhớ:2'</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rút ghi nhớ <p>d. Luyện tập:16'</p> <p>Bài 1:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS làm bài 2, 3 tiết MRVT: Đồ chơi, Trò chơi. - HS nhận xét . <ul style="list-style-type: none"> - nghe và nhắc đề - HS nêu yêu cầu - HS trả lời câu hỏi: + Nhưng kho báu ấy ở đâu? + Câu in đậm trong đoạn văn là câu hỏi. + Cuối câu có dấu chấm hỏi. - HS nêu yêu cầu bài 2 - HS đọc lần lượt từng câu văn còn lại rồi nói: + Bu-ra-ti-nô là một chú bé ...gỗ: giới thiệu + Chú có cái mũi rất dài: miêu tả + Chú người gỗ ...một kho báu: kể về sự việc - Cuối mỗi câu trên có dấu chấm. - nghe - HS nêu yêu cầu - HS trao đổi nhóm đôi và trả lời: + kể về Ba -ra-ba; nêu suy nghĩ của Ba -ra-ba - 4 HS nêu ghi nhớ <p>- HS nêu yêu cầu.</p>
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức học nhóm đôi <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>Bài 2: Mời HS đọc yêu cầu bài .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức HS học cá nhân để đặt câu. <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét <p>3. Cũng cố - Dặn dò:3'</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung bài học hôm nay? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS học nhóm đôi và trả lời: + Chiều chiều, trên... kể sự việc. + Cánh diều mềm tả cánh diều + Chúng tôi vui kể sự việc và nói + Tiếng sáo diều... tả tiếng sáo diều + Sáo đơn, rồi sáo... nêu ý kiến, nhận... - HS nhận xét phần trả lời của bạn . - HS nêu câu bài 2 - HS đặt câu – 4 HS làm bảng phụ và trình bày a. Hằng ngày, sau khi đi học về, em giúp mẹ dọn cơm. Cả nhà ăn cơm trưa xong, em cùng mẹ rửa bát đĩa. Sau đó em ngủ trưa. Ngủ dậy em học bài, rồi trông em cho mẹ nấu cơm. b..... - HS nhận xét - Câu kể là những câu dùng để kể, tả hoặc.....